

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG QUYẾT THẮNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1370~~ /UBND-KTHT&ĐT
V/v công khai Quyết định điều chỉnh
một số nội dung trong Quyết định số
821/QĐ-UBND ngày 06/11/2025
của UBND phường

Quyết Thắng, ngày 18 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Các Tổ dân phố trên địa bàn phường Quyết Thắng

Căn cứ Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư;

Căn cứ Văn bản số 3292/SNNMT-KHTC ngày 21/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh.

UBND phường công khai Quyết định điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND phường Quyết Thắng về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ thiệt hại về sản xuất nông nghiệp do bão số 11 gây ra, cụ thể như sau:

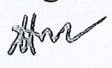
1. Hình thức công khai

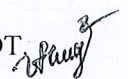
- UBND phường niêm yết công khai tại Trụ sở Đảng ủy, HĐND&UBND phường, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Các Tổ dân phố niêm yết công khai tại Nhà văn hóa, trên các phương tiện thông tin đại chúng (nhóm zalo của tổ), trong các buổi họp...

2. Thời gian công khai: Từ ngày 17/11/2025 đến 17/12/2025.

(Có Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND phường kèm theo)

UBND phường yêu cầu các Tổ dân phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có ý kiến thắc mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về UBND phường (qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) để được xem xét, giải quyết theo quy định. Sau khi hết thời gian công khai nêu trên, các ý kiến, kiến nghị sẽ không được tiếp nhận và giải quyết. /v

Nơi nhận: 

- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Như trên;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Nhất

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG QUYẾT THẮNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~867~~ /QĐ-UBND

Quyết Thắng, ngày ~~17~~ tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND phường Quyết Thắng về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ thiệt hại về sản xuất nông nghiệp do bão số 11 gây ra

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc Ban hành quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản số 3292/SNNMT-KHTC ngày 21/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ kết quả thẩm định của Tổ thẩm định đối tượng, diện tích, số lượng, mức độ thiệt hại và kinh phí hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng do bão số 11 gây ra trên địa bàn phường Quyết Thắng;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 486/TTr-KTHT&ĐT ngày 14/11/2025 về việc đề nghị điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND phường Quyết Thắng về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ thiệt hại về sản xuất nông nghiệp do bão số 11 gây ra.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND phường Quyết Thắng về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ thiệt hại về sản xuất nông nghiệp do bão số 11 gây ra.

Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh nội dung tại Điều 1:

- Điều chỉnh tổng kinh phí hỗ trợ thiệt hại về sản xuất nông nghiệp từ **318.436.200 đồng** xuống **310.160.700 đồng** (*Ba trăm mười triệu một trăm sáu mươi nghìn bảy trăm đồng*).

- Tại mục 6, điều chỉnh số tiền hỗ trợ của Tổ dân phố Mỏ từ 30.474.000 đồng xuống 22.198.500 đồng.

2. Điều chỉnh một số nội dung tại các phụ biểu:

- Phụ biểu 01: Tại số thứ tự 6, điều chỉnh tổng kinh phí hỗ trợ thiệt hại đối với Tổ dân phố Mỏ từ 30.474.000 đồng xuống 22.198.500 đồng (*Trong đó kinh phí về cây trồng giảm từ 30.474.000 đồng xuống 22.198.500 đồng*). Tại dòng cuối (Tổng), điều chỉnh tổng kinh phí từ 318.436.200 đồng xuống 310.160.700 đồng (*Trong đó kinh phí về cây trồng giảm từ 313.652.700 đồng xuống 305.377.200 đồng*).

- Phụ biểu 02: Tại số thứ tự 6 (TDP Mỏ), điều chỉnh tổng giá trị thiệt hại từ 132.959.000 đồng xuống 110.891.000 đồng; điều chỉnh diện tích cây hằng năm khác giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng) từ 1,0456 ha xuống 0,4939 ha; điều chỉnh kinh phí hỗ trợ từ 30.474.000 đồng xuống 22.198.500 đồng. Tại dòng cuối (Tổng cộng), điều chỉnh tổng giá trị thiệt hại từ 1.662.439.000 đồng xuống 1.640.371.000 đồng; điều chỉnh diện tích cây hằng năm khác giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng) từ 5,6504 ha xuống 5,0987 ha; điều chỉnh kinh phí hỗ trợ từ 313.652.700 đồng xuống 305.377.200 đồng.

- Phụ biểu 05: Tại số thứ tự 162 (Mai Thị Minh), điều chỉnh diện tích cây hằng năm khác giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng) từ 0,6130 ha xuống 0,0613 ha; điều chỉnh kinh phí hỗ trợ từ 9.195.000 đồng xuống 919.500 đồng. Tại dòng cuối (Tổng cộng), điều chỉnh diện tích cây hằng năm khác giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng) từ 5,6504 ha xuống 5,0987 ha; điều chỉnh kinh phí hỗ trợ từ 313.652.700 đồng xuống 305.377.200 đồng.

(Có các phụ biểu 01, 02, 05 sau khi điều chỉnh kèm theo)

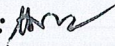
3. Lý do điều chỉnh: Do hộ bà Mai Thị Minh, Tổ dân phố Mỏ kê khai nhầm diện tích bị thiệt hại.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND phường Quyết Thắng về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ thiệt hại về sản xuất nông nghiệp do bão số 11 gây ra.

3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan, Tổ trưởng các Tổ dân phố, các hộ dân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

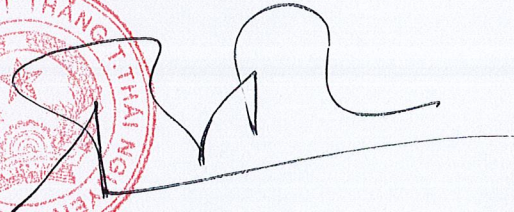
- Chi cục Thủy lợi và PCTT tỉnh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, KTHT&ĐT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Đức Nhất

Phụ biểu 01

**BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ THIẾT HẠI VỀ NÔNG NGHIỆP DO BÃO
SỐ 11 GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG**

(Kèm theo Quyết định số **867** /QĐ-UBND ngày **17**/11/2025 của UBND phường
Quyết Thắng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tổ dân phố	Số hộ	Tổng kinh phí	Trong đó		
				Cây trồng	Vật nuôi	Thủy sản
1	TDP Um	78	140.787.000	140.787.000		
2	TDP Hồng	35	55.675.500	55.675.500		
3	TDP Thái Sơn 2	12	25.147.000	25.147.000		
4	TDP Nam Tiền	12	5.415.700	4.502.200		913.500
5	TDP Hà	18	19.832.000	19.832.000		
6	TDP Mỏ	9	22.198.500	22.198.500		
7	TDP 3	3	4.140.000	4.140.000		
8	TDP 8	2	1.968.000	1.968.000		
9	TDP Sơn Tiến	15	31.127.000	31.127.000		
10	TDP Nước Hai	2	3.870.000	-	3.870.000	
Tổng		186	310.160.700	305.377.200	3.870.000	913.500



Phụ biểu 02

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC TỔ DÂN PHỐ CÓ HỘ DÂN BỊ THIẾT HẠI VỀ CÂY TRỒNG DO BÃO SỐ 11 GÂY RA
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG QUÝẾT THẮNG
(Kèm theo Quyết định số **867/QĐ-UBND** ngày **17/11/2025** của UBND phường Quýết Thắng)

STT	Tổ dân phố	THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH				Kinh phí hỗ trợ (đồng)				
		Diện tích lúa (ha)		Cây hàng năm khác		Cây trồng lâu năm		Diện tích lúa (ha)			Cây hàng năm khác		Cây trồng lâu năm	
		Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày		Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường
1	TDP Um		9,5558		2,1943			1,611				0,426		140.787.000
2	TDP Hồng		4,5731		0,0478	0,6311								55.675.500
3	TDP Thái Sơn 2		1,9215			0,1440							0,3772	25.147.000
4	TDP Nam Tiến		0,0874	0,0287		0,2304								4.502.200



DANH SÁCH HỖ TRỢ CÁC HỘ DÂN BỊ THIẾT HẠI VỀ CÂY TRỒNG DO BÃO SỐ 11 GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG
(Kèm theo Quyết định số **867** /QĐ-UBND ngày **17/11/2025** của UBND phường Quyết Thắng)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH			THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH			Kinh phí hỗ trợ (đồng)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
			Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)	Cây trồng lâu năm (ha)	Diện tích lúa (ha)			Cây hằng năm khác (ha)	Cây trồng lâu năm (ha)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			

(Handwritten signature)



[illegible]

37

10

		THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH					THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH									
TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)	Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)	Kinh phí hỗ trợ (đồng)			
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch kiến thiết cơ bản	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch kiến thiết cơ bản	
19	Nguyễn Văn Tỉnh	TDP Um						0,0360				0,1080				1.080.000
20	Từ Minh Sơn	TDP Um		0,1294												1.294.000
21	Đoàn Văn Đức	TDP Um					0,0607									910.500
22	Nguyễn Văn Quảng	TDP Um		0,1024								0,0288				1.168.000
23	Dương Đình Hiến	TDP Um												0,2364		2.364.000
24	Hà Quang Tĩnh	TDP Um										0,0227				2.613.500
25	Dương Thị Hiền	TDP Um		0,1266												1.266.000
26	Mai Ngọc Giang	TDP Um		0,0986												986.000
27	Trần Thị Hiền	TDP Um		0,1488								0,0144				1.560.000
28	Nguyễn Thị Thành	TDP Um		0,0889												889.000
29	Ninh Thị Hiền	TDP Um		0,3231			0,0060									3.321.000

37

TT	Họ và tên	Địa chỉ	THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH				Kinh phí hỗ trợ (đồng)		
			Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)	Cây trồng lâu năm (ha)	Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)	Cây trồng lâu năm (ha)			
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày					
					Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết		
30	Nguyễn Văn Khải	TDP Um						0,0600					900.000
31	Nguyễn Văn Quốc	TDP Um			0,1364								1.364.000
32	Nguyễn Thi Lựa	TDP Um			0,1325								1.325.000
33	Hà Quang Khánh	TDP Um			0,2283							0,0316	2.599.000
34	Nguyễn Xuân Giang	TDP Um			0,2664				0,0229				2.778.500
35	Nguyễn Ngọc Oanh	TDP Um			0,0364								364.000
36	Đào Huy Quyết	TDP Um						0,0360		0,0360			720.000
37	Nguyễn Thị Yên	TDP Um			0,0979			0,0030					1.024.000
38	Trần Văn Hương	TDP Um			0,1492					0,0238			1.611.000
39	Nguyễn Thị Liên (Hoa)	TDP Um			0,0897					0,0340			1.067.000
40	Từ Văn Chanh	TDP Um			0,3046					0,0264			3.178.000

3

01/06/2021

TT	Họ và tên	Địa chỉ	THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH				Kinh phí hỗ trợ (đồng)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
			Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)		Diện tích lúa (ha)			Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày		Sau gieo trồng trên 45 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							</

4

[illegible]

✓ 22

		THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH									
TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)		Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)		Kinh phí hỗ trợ (đồng)
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường	
63	Nguyễn Văn Cường	TDP Um			0,1603						0,0588				1.897.000
64	Nguyễn Thị Duyên	TDP Um									0,1101				2.382.000
65	Hà Quang Luận	TDP Um			0,1013										3.959.000
66	Từ Thị Loan	TDP Um			0,1475						0,0864				1.907.000
67	Trần Văn Bình	TDP Um			0,1106										2.387.000
68	Nguyễn Thị Tâm	TDP Um			0,1294										2.666.500
69	Từ Thị Nhân	TDP Um			0,0620						0,1440				2.240.000
70	Từ Văn Chiến	TDP Um			0,2668										3.388.000
71	Từ Minh Quý	TDP Um			0,1646										1.646.000
72	Nguyễn Văn Bảo	TDP Um			0,1388										1.388.000
73	Trần Thị Hoa	TDP Um			0,1132										1.132.000

Handwritten signature/initials.

[illegible]

2

TT	Họ và tên	Địa chỉ	THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH				Kinh phí hỗ trợ (đồng)			
			Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)	Cây trồng lâu năm (ha)	Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)	Cây trồng lâu năm (ha)				
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây ả thời kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại lâm chết	
85	Đặng Thị Xuân	TDP Hồng						0,2011						2.011.000
86	Đặng Minh Hợi	TDP Hồng				0,1427		0,1257						3.397.500
87	Đặng Văn Tiến	TDP Hồng				0,0107		0,1683						1.843.500
88	Nguyễn Văn Thịnh	TDP Hồng						0,0750						750.000
89	Đặng Văn Dũng	TDP Hồng						0,1577						1.577.000
90	Phạm Quốc Cường	TDP Hồng						0,3656						3.656.000
91	Lê Thị Hòe	TDP Hồng						0,3029	0,1468					5.231.000
92	Đặng Thị Thanh	TDP Hồng						0,1346						1.346.000
93	Dương Văn Long	TDP Hồng						0,0476	0,0255					858.500
94	Nguyễn Viết Hào	TDP Hồng						0,1964						1.964.000
95	Lê Thanh Hiệu	TDP Hồng						0,0345						345.000

[illegible]

TT	Họ và tên	Địa chỉ	THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH				Kinh phí hỗ trợ (đồng)							
			Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)		Diện tích lúa (ha)			Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)				
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không cần chăm sóc lại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không cần chăm sóc lại		
107	Dương Văn Bằng	TDP Hồng															478.000	
108	Đặng Văn Yên	TDP Hồng			0,2048													2.048.000
109	Đặng Tiến Dũng	TDP Hồng			0,0510													510.000
110	Dương Thị Hương Ly	TDP Hồng			0,1044													1.044.000
111	Đặng Hồng Chung	TDP Hồng			0,0939													939.000
112	Mai Vinh Quang	TDP Hồng			0,0700													700.000
113	Bùi Thị Quỳnh	TDP Hồng			0,0966													966.000
114	Lê Văn Trinh	TDP Thái Sơn 2			0,2251													2.251.000
115	Ninh Văn Quý	TDP Thái Sơn 2			0,1639													1.639.000
116	Nguyễn Mạnh Hợi	TDP Thái Sơn 2			0,1757											0,0288		2.045.000
117	Trần Văn Hậu	TDP Thái Sơn 2			0,0840													840.000

[illegible]

TT		Họ và tên		Địa chỉ		THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH				Kinh phí hỗ trợ (đồng)		
						Diện tích lúa (ha)	Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)	Diện tích lúa (ha)	Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)			
					Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng từ 45 ngày	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường
129	Phạm Quốc Chính	TDP Nam Tiền				0,0217										217.000
130	Đặng Thị Hoan	TDP Nam Tiền				0,0220										220.000
131	Phan Thị Thẩm	TDP Nam Tiền				0,0437										437.000
132	Phùng Xuân Hưng	TDP Nam Tiền								0,0432						648.000
133	Lê Văn Tiến	TDP Nam Tiền								0,0208						312.000
134	Lê Quý Dur	TDP Nam Tiền								0,0300						450.000
135	Tạ Thị Yến	TDP Nam Tiền								0,0400						600.000
136	Diệp Hồng Hưng	TDP Hà				0,2320										2.320.000
137	Hà Thị Năm	TDP Hà				0,1572										1.572.000
138	Dương Văn Năm	TDP Hà				0,0993										993.000
139	Dương Thành Vũ	TDP Hà				0,1414										1.414.000

[illegible]

TT	Họ và tên	Địa chỉ	THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH				THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH				Kinh phí hỗ trợ (đồng)									
			Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)		Diện tích lúa (ha)			Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)						
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo) trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường		
151	Đặng Văn Bốn	TDP Hà			0,0507															507.000
152	Nguyễn Thị Hồng Lạc	TDP Hà			0,0844															844.000
153	Diệp Văn Tư	TDP Hà			0,0296															296.000
154	Nguyễn Đình Tân	TDP Mô			0,2209															2.209.000
155	Dương Đình Cường	TDP Mô							0,0720											1.080.000
156	Nguyễn Văn Thuyết	TDP Mô			0,1637				0,0633											2.586.500
157	Nhâm Thị Oanh	TDP Mô			0,0658				0,1920											3.538.000
158	Lê Ngọc Tuấn	TDP Mô			0,4173															4.173.000
159	Dương Đình Bình	TDP Mô			0,2580				0,0653											3.559.500
160	Tạ Thị Thanh	TDP Mô			0,2533															2.533.000
161	Nguyễn Ngọc Hương	TDP Mô						0,0400									0,100			1.600.000

		THIỆT HẠI TRÊN 70% DIỆN TÍCH					THIỆT HẠI TỪ 30% - 70% DIỆN TÍCH									
TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)	Diện tích lúa (ha)		Cây hằng năm khác (ha)		Cây trồng lâu năm (ha)	Kinh phí hỗ trợ (đồng)			
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch kiến thiết cơ bản	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường			
173	Nguyễn Thị Đạo	TDP Sơn Tiến		0,1080										1.080.000		
174	Nguyễn Thị Hà	TDP Sơn Tiến		0,1110		0,1412								3.228.000		
175	Nguyễn Thị Hợp	TDP Sơn Tiến				0,1050								1.575.000		
176	Bùi Tiến Dũng	TDP Sơn Tiến				0,1260								1.890.000		
177	Nguyễn Thị Lương	TDP Sơn Tiến				0,0360								540.000		
178	Lưu Thị Vân	TDP Sơn Tiến				0,0360								540.000		
179	Nhữ Thị Thành	TDP Sơn Tiến	0,1142			0,0360								1.682.000		
180	Thân Thị Tuyên	TDP Sơn Tiến				0,1800								2.700.000		
181	Nguyễn Thế Mười	TDP Sơn Tiến				0,0968								1.452.000		
182	Nguyễn Văn Toàn	TDP Sơn Tiến		0,2880		0,1800								5.580.000		
Tổng cộng				21,1160	0,0287	0,0478	5,0987		1,6109			0,9032		305.377.200		

Am

vu

CHỖ DÁN CHỮ